HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /2020/NQ-HĐND	*Phú Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cống và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên

của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến tiết kiệm nước

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước

a) Hỗ trợ 90% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thôn, buôn đặc biệt khó khăn.

b) Hỗ trợ 70% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công đối với tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước ở địa bàn xã, phường, thị trấn, thôn, buôn còn lại.

2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Đối với địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thôn, buôn đặc biệt khó khăn:

Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho cây trồng cạn được hỗ trợ 40% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng, mức hỗ trợ không quá 30 triệu đồng/ha.

Hỗ trợ 40% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 8 triệu đồng/ha.

b) Đối với địa bàn xã, phường, thị trấn, thôn, buôn còn lại:

Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến tiết kiệm nước cho cây trồng cạn được hỗ trợ 30% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng, mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/ha.

Hỗ trợ 30% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 06 triệu đồng/ha.

3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cống và kiên cố kênh mương

a) Đối với địa bàn xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn thôn, buôn đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ 60% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

b) Đối với địa bàn xã, phường, thị trấn, thôn, buôn còn lại: Hỗ trợ 50% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ, nguồn vốn, cơ chế, hồ sơ và thủ tục nhận hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:
- UBTVQH;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh,
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo PY, Đài PT-THPY;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Cao Thị Hòa An